

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC ĐẤT**  
**Chuyên ngành: Khoa học đất; Nông hóa-Thổ nhưỡng**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**ĐÁNH GIÁ ĐẤT (LAND EVALUATION)**

**I. Thông tin về học phần**

- Mã học phần: QL03014
- Học kì: 2
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết: 2,0; Thực hành: 0)
- Tự học: 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 8 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: không
  - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: không
  - + Thực tập, thực tế ngoài trường: không
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Khoa học đất
  - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành:
- Học phần học trước: QL02009 – Thổ nhưỡng chuyên khoa
- Học phần tiên quyết:
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

**1. Mục tiêu:**

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các phương pháp đánh giá đất, đặc biệt là đánh giá đất theo FAO.

- Về kỹ năng: Trang bị các kỹ năng điều tra các loại sử dụng đất, xây dựng bản đồ đơn vị đất đai và phân hạng thích hợp đất đai, từ đó có cơ sở khoa học ứng dụng vào thực tiễn và trong công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất bền vững.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trang bị tính tự chủ và trách nhiệm trong công việc.

## 2. Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
QL03014	Đánh giá đất	2	1	2	2	3	1	1	1
		CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	
		1	1	3	1	1	2	2	

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng được các biện pháp bảo vệ, cải tạo và nâng cao độ phì nhiêu thực tế của đất	CĐR4
K2	Vận dụng kiến thức về đánh giá đất trong sử dụng đất hiệu quả và bền vững	CĐR5
Kỹ năng		
K3	Xây dựng được bản đồ đất, các bản đồ chuyên đề, bản đồ đơn vị đất đai tỷ lệ lớn	CĐR11
K4	Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học GIS và một số phần mềm làm bản đồ trong xây dựng bản đồ đất, các bản đồ chuyên đề, bản đồ đơn vị đất đai tỷ lệ lớn	CĐR12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ	CĐR15

### III. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

**QL03014. Đánh giá đất (Land evaluation).** (2TC: 2-0-4). Giới thiệu chung về môn học; Đơn vị bản đồ đất đai (LMU); Xác định các loại sử dụng đất đai (LUT); Phân hạng thích hợp đất đai; Đánh giá đất theo FAO ở Việt Nam. *Học phần học trước: Thổ nhưỡng chuyên khoa.*

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng, trình chiếu
- Hướng dẫn làm bài tập và nộp bài tập
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

#### 2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu liên quan đến nội dung bài học (giáo trình, bài giảng)
- Sinh viên chủ động thu nhận thông tin để hiểu và nắm vững các nội dung bài học.

- Sinh viên tham gia nghe giảng, làm bài tập, trao đổi với giảng viên theo yêu cầu của nội dung bài học.

#### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tối thiểu 75% số tiết lý thuyết (tối thiểu 22,5 tiết);
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị bài theo theo kế hoạch học tập của học phần mà giảng viên đã thống nhất; đọc nội dung được giảng viên giao trước khi đến lớp các buổi học kế tiếp.
- Làm bài tập: Tất cả sinh viên bắt buộc phải làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên không làm bài tập sẽ không được thi kết thúc học phần và nhận điểm 0 toàn học phần.
- Thi cuối kì: Tất cả các sinh viên đủ điều kiện dự thi phải thực hiện bài thi cuối kỳ theo quy định, thời gian làm bài 60 phút, kiểu bài thi tự luận.

#### VI. Đánh giá và cho điểm

##### 1. Thang điểm: 10

##### 2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10%
- Điểm bài tập: 30%
- Điểm thi cuối kì: 60%

##### 3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Chuyên cần</b>			<b>10</b>	
1. Đánh giá chuyên cần	Thái độ tham dự	K6	4	1-10
	Thời gian tham dự	K1, K2, K3, K6,	6	1-10
<b>Đánh giá quá trình</b>			<b>30</b>	
2. Đánh giá bài tập	Thái độ tham dự	K1, K2, K3, K4, K5, K6	5	2-6
	Kết quả bài tập	K1, K2, K3, K4, K5, K6	25	
<b>Cuối kì</b>			<b>60</b>	
3. Kiểm tra cuối kì	Kết quả bài thi	K1, K2, K3	50	Theo kế hoạch của Ban Quản lý đào tạo
	Hình thức trình bày	K1, K2, K3	10	

**Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	4	Luôn chú ý và tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài	Khá chú ý, có tham gia phát biểu ý kiến	Có chú ý, ít tham gia phát biểu ý kiến; có biểu hiện làm việc riêng trong giờ học	Không chú ý/không tham gia xây dựng bài; làm việc riêng, nói chuyện trong giờ học
Thời gian tham dự	6	Điểm chuyên cần được trừ theo theo số buổi nghỉ học không lý do: Vắng mỗi buổi học trừ 2 điểm chuyên cần. Nếu nghỉ có lý do theo quy định, sinh viên được nghỉ học không quá số tiết quy định và không bị trừ điểm chuyên cần.			

**Rubric 2: Đánh giá bài tập**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	5	Rất chăm chú nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tuân thủ đúng hướng dẫn, tự giác làm bài tập.	Khá chăm chú nghe giảng và có ghi chép; tuân thủ đúng hướng dẫn, tự giác làm bài tập.	Ít chăm chú nghe giảng, ghi chép ít; thực hiện chưa đầy đủ theo hướng dẫn	Không chăm chú nghe giảng, mất trật tự, làm việc riêng; không tự giác làm bài; thực hiện không đúng hướng dẫn; copy bài của người khác.
Báo cáo bài tập	5	Trình bày sạch sẽ, đầy đủ thông tin về sinh viên trên bài tập. Đúng format và đúng hạn	Trình bày sạch sẽ, thiếu một số thông tin về sinh viên trên bài tập. Làm đúng format nhưng trình bày có tẩy xóa	Trình bày còn tẩy xóa, thiếu thông tin quan trọng về sinh viên trên bài tập. Không làm đúng format, tẩy xóa nhiều	Trình bày cầu thả, tẩy xóa nhiều, không ghi thông tin sinh viên và thông tin bài tập. Nộp bài không đúng hạn và không đúng format
Kết quả bài tập	20	Làm đúng 100% kiến thức theo hướng dẫn	Làm đúng 75% kiến thức theo hướng dẫn	Làm đúng 50% kiến thức theo hướng dẫn	Làm sai hoàn toàn so với hướng dẫn

### Rubric 3: Đánh giá bài thi cuối kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Kết quả bài thi	50	Làm đúng 100% kiến thức theo đáp án	Làm đúng 75% kiến thức theo đáp án	Làm đúng 50% kiến thức theo đáp án	Làm sai hoàn toàn so đáp án
Hình thức trình bày	10	Trình bày sạch sẽ, đầy đủ thông tin về sinh viên trên phách thi	Trình bày sạch sẽ, thiếu một số thông tin về sinh viên trên phách thi	Trình bày còn tẩy xóa, thiếu thông tin quan trọng về sinh viên trên phách thi	Trình bày tẩy xóa nhiều, không ghi thông tin về sinh viên trên phách thi

### Rubric 4: Đánh giá bài thi cuối kỳ

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Các khái niệm về đánh giá đất, sử dụng đất và hệ thống sử dụng đất trong đánh giá đất theo FAO	K1, K2
	Chỉ báo 2: Khái quát quy trình đánh giá đất; Những nguyên tắc của đánh giá đất đai	
	Chỉ báo 3: Mức độ chi tiết và tỷ lệ bản đồ trong điều tra đánh giá đất đai; Các phương pháp thực hiện quy trình đánh giá đất	
Chương 2	Chỉ báo 4: Khái niệm về đơn vị bản đồ đất đai (LMU)	K1, K2, K3
	Chỉ báo 5: Xác định các đơn vị bản đồ đất đai	
	Chỉ báo 6: Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai	
Chương 3	Chỉ báo 7: Lựa chọn các loại sử dụng đất	K2, K3
	Chỉ báo 8: Mô tả các loại sử dụng đất	
	Chỉ báo 9: Xác định yêu cầu sử dụng đất đai và lựa chọn các yêu cầu sử dụng đất	
Chương 4	Chỉ báo 10: Xếp hạng các yếu tố chẩn đoán	K2, K3
	Chỉ báo 11: Phân hạng thích hợp đất đai	
Chương 5	Chỉ báo 12: Đánh giá đất theo FAO ở Việt Nam	K1, K2, K3

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Các trường hợp không được dự thi học phần và nhận điểm 0 tổng kết học phần: (1) sinh viên không tham dự đủ số buổi lên lớn lý thuyết theo quy định; (2) sinh viên không nộp bài tập.
- Nộp bài tập muộn: Tất cả các trường hợp nộp bài tập muộn đều bị trừ 2 điểm.
- Tham dự bài thi: Sinh viên không tham gia bài thi cuối kì sẽ bị nhận điểm 0.
- Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ nghiêm túc, tôn trọng giảng viên; các trường hợp quay cốp bài tập sẽ bị điểm 0, quay cốp bài thi sẽ bị mức kỷ luật đuổi ra khỏi phòng thi và nhận điểm 0.

#### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

- Đào Châu Thu, Nguyễn Khang (1998). Giáo trình Đánh giá đất. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội

##### \* Tài liệu tham khảo khác:

- FAO (1986). Đánh giá đất vì sự nghiệp phát triển. Rome
- Hội Khoa học đất Việt Nam (2015). Sổ tay điều tra, phân loại, lập bản đồ đất và đánh giá đất đai
- TCVN 8409:2012. Quy trình đánh giá đất sản xuất nông nghiệp
- Bộ NN&PTNT (2009). Cẩm nang sử dụng đất nông nghiệp. Tập 2. Phân hạng đánh giá đất đai
- Các báo cáo đánh giá đất ở thư viện Học viện và Khoa Quản lý Đất đai
- Các sách chuyên khảo ngành Khoa học đất
- Các bài báo trong các tạp chí chuyên ngành

#### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	<p><b>Chương 1: Giới thiệu chung</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>1.1 . Giới thiệu về học phần</p> <p>1.1.1. Cấu trúc học phần</p> <p>1.1.2. Mối liên quan của học phần "Đánh giá đất" với các học phần khác</p> <p>1.1.3. Mục đích, yêu cầu của học phần</p> <p>1.2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu về đánh giá đất</p> <p>1.2.1. Trên Thế giới</p> <p>1.2.2. Tại Việt Nam</p> <p>1.3. Khái quát phương pháp đánh giá đất theo FAO</p> <p>1.3.1. Hướng dẫn của FAO về đánh giá đất</p> <p>1.3.2. Các khái niệm về đánh giá đất, sử dụng đất và hệ thống sử dụng đất trong đánh giá đất theo FAO.</p> <p>1.3.3. Khái quát quy trình đánh giá đất</p> <p>1.3.4. Những nguyên tắc của đánh giá đất đai</p> <p>1.3.5. Mức độ chi tiết và tỷ lệ bản đồ trong điều tra đánh giá đất đai</p> <p>1.3.6. Các phương pháp thực hiện quy trình đánh giá đất</p>	K1, K2

	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</b> Sinh viên đọc trước nội dung Chương 1	K1
2,3,4,5,6	<b>Chương 2: Đơn vị bản đồ đất đai</b>	
	<b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết)</b> 2.1. Khái niệm về đơn vị bản đồ đất đai (LMU) 2.2. Xác định các đơn vị bản đồ đất đai 2.2.1. Thông tin dữ liệu về vùng sinh thái nông nghiệp và tài nguyên đất 2.2.2. Xác định các đơn vị bản đồ đất đai 2.2.3. Các đặc tính đất đai và tính chất đất đai của LMU 2.3. Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai 2.3.1. Xác định chỉ tiêu phân cấp bản đồ đơn vị đất đai 2.3.2. Xây dựng các bản đồ chuyên đề 2.3.3. Các phương pháp chồng ghép xây dựng bản đồ đơn vị đất đai Mô tả các LMU của bản đồ đơn vị đất đai. <b>Nội dung giảng dạy bài tập: (8 tiết)</b> Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai cấp xã	K1, K2, K3
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (28 tiết)</b> Các nội dung chính của bài giảng, bài tập.	K1, K2, K3
7,8	<b>Chương 3: Xác định các loại sử dụng đất đai</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết)</b> 3.1. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất 3.2. Lựa chọn các loại sử dụng đất (LUT) 3.2.1. Các mục tiêu và phạm vi nghiên cứu đánh giá đất 3.2.2. Các nhu cầu về phát triển và thay đổi sử dụng đất 3.2.3. Lựa chọn các LUT từ các loại sử dụng đất có triển vọng 3.2.4. Lựa chọn các LUT bằng quá trình chắt lọc 3.3. Mô tả các loại sử dụng đất 3.3.1. Khái quát 3.3.2. Mô tả các thuộc tính của LUT 3.3.3. Thí dụ minh họa về phân tích lựa chọn và mô tả các LUT 3.4. Khái quát về yêu cầu sử dụng đất đai 3.5. Yêu cầu và giới hạn xác định yêu cầu sử dụng đất 3.5.1. Yêu cầu về sinh trường 3.5.2. Các yêu cầu về quản lý sản xuất 3.5.3. Các yêu cầu về bảo vệ tính bền vững của LUT 3.6. Lựa chọn các yêu cầu sử dụng đất 3.6.1. Các ảnh hưởng của điều kiện đất đai đến LUT 3.6.2. Các điều kiện chuẩn hoá về đất 3.6.3. Thu nhận nguồn thông tin thực tế 3.6.4. Các thí dụ về yêu cầu sử dụng đất đai cho các LUT	K2, K3
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b> Các nội dung chính của bài giảng	K2, K3
9	<b>Chương 4: Phân hạng thích hợp đất đai</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)</b> 4.1. Đối chiếu, so sánh các đặc tính và yêu cầu sử dụng đất đai cho các	K2, K3

	<p><i>loại hình sử dụng đất</i></p> <p>4.2. <i>Xếp hạng các yếu tố chẩn đoán - các yêu cầu sử dụng đất</i></p> <p>4.2.1. Khái quát</p> <p>4.2.2. Cấu trúc xếp hạng các yếu tố chẩn đoán cho các LUT khác</p> <p>4.3. <i>Phân hạng thích hợp đất đai</i></p> <p>4.3.1. Các phương pháp phân hạng</p> <p>4.3.2. Cấu trúc phân hạng thích hợp đất đai theo FAO</p> <p>4.3.3. Đối tượng và phạm vi phân hạng thích hợp</p> <p>4.3.4. Nội dung và phương pháp phân hạng</p> <p>4.3.5. Các thể loại của phân hạng thích hợp</p> <p>4.3.6. Phân tích kinh tế/xã hội trong phân hạng thích hợp</p> <p>4.3.7. Đánh giá tác động môi trường trong phân hạng thích hợp</p> <p>4.3.8. Phân hạng thích hợp đất đai hiện tại và tương lai</p>	
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</b></p> <p>Các nội dung chính của bài giảng</p>	K2, K3
10	<p><b>Chương 5: Đánh giá đất theo FAO ở Việt Nam</b></p> <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</b></p> <p>5.1. <i>Nội dung công tác đánh giá đất ở Việt Nam</i></p> <p>5.2. <i>Quy trình đánh giá đất cấp toàn quốc</i></p> <p>5.3. <i>Đề xuất sử dụng đất thích hợp cho quy hoạch sử dụng đất</i></p>	K1, K2, K3
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</b></p> <p>Các nội dung chính của bài giảng</p>	K1, K2, K3

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Phòng học: Thoáng mát vào mùa hè, ấm áp vào mùa đông, đủ ánh sáng, hạn chế tiếng ồn bên ngoài.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: bảng phấn đầy đủ, projector hoạt động tốt (rõ nét), hệ thống loa và micro hoạt động tốt.
- Các phương tiện khác: Mạng internet (mạng dây và wifi) hoạt động tốt.

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2018*  
**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PGS.TS Cao Việt Hà**

**TS. Luyện Hữu Cử**

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**DUYỆT CỦA HỌC VIỆN**

**PGS.TS Cao Việt Hà**



**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Luyện Hữu Cử	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Khoa học đất, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0936362628
Email: <a href="mailto:luyenhuucu@vnua.edu.vn">luyenhuucu@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://qldd.vnua.edu.vn/en/hkd.html">http://qldd.vnua.edu.vn/en/hkd.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email, gặp trực tiếp	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Đỗ Nguyên Hải	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Khoa học đất, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0904113963
Email: <a href="mailto:haisardc@gmail.com">haisardc@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://qldd.vnua.edu.vn/en/hkd.html">http://qldd.vnua.edu.vn/en/hkd.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email, gặp trực tiếp	